



Ảnh: HÒA TẤN

NGÂN HÀNG VIỆT NAM TRONG CƠ CHẾ MỚI

NGUYỄN DUY LỘ

LTS: Để chuẩn bị cho chủ đề số này, Tạp chí PTKT đã mời ông Nguyễn Duy Lộ - Phó tổng giám đốc Ngân hàng ngoại thương Việt Nam, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng ngoại thương TP.HCM nhận xét về hoạt động ngân hàng của nước ta hiện nay.

Mặc dù rất bận rộn nhưng ông cũng dành thời giờ để viết bài cho Tạp chí. Dưới đây là bài viết của ông. Tựa bài do tòa soạn đặt.

Trong gần 4 năm trở lại đây, cùng với việc chuyển nền kinh tế đất nước được điều hành và quản lý theo kế hoạch tập trung qua cơ chế kinh tế thị trường có điều tiết vĩ mô của nhà nước, hệ thống ngân hàng ở nước ta đã được đổi mới về cơ bản. Hoạt động của ngân hàng được xã hội ghi nhận là có những thành tựu, chính nó góp phần tạo nên những thắng lợi chung của đất nước trong thời kỳ đổi mới.

I. NHỮNG KẾT QUẢ

Những kết quả hoạt động cụ thể, khác hẳn thời kỳ cũ, có thể dẫn ra đây như:

1. Về mặt tổ chức

Hệ thống ngân hàng Việt Nam đã được bố trí lại theo hai hệ thống với nguyên tắc quan trọng bao trùm là tách chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ với chức năng kinh doanh tiền tệ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện vai trò Ngân hàng Trung ương làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiền tệ. Đó là cơ quan cấp Bộ của Nhà nước trong cơ cấu Chính phủ,

chăm lo hoạch định các chính sách tiền tệ - tín dụng - ngân hàng; làm vai trò "ngân hàng của các ngân hàng" trong nền kinh tế thị trường mở cửa hiện nay.

Hệ thống các ngân hàng kinh doanh tiền tệ đã và đang trên đà tạo dựng, phát triển mạnh và đa dạng. Đến nay, chúng ta đã có các tổ chức tín dụng bao gồm đủ loại thường thấy ở nhiều nước là ngân hàng thương mại; ngân hàng đầu tư phát triển; công ty tài chính và hợp tác xã tín dụng...

Trong hệ thống ngân hàng kinh doanh này cũng được tạo dựng phù hợp với xu hướng chung:

a. Vừa có các tổ chức ngân hàng quốc doanh; lại vừa có các tổ chức ngân hàng theo cơ chế công ty cổ phần;

b. Các ngân hàng quốc doanh mặc dầu cần được quan tâm xây dựng và củng cố để đảm bảo phát triển thực thi vai trò chủ đạo trong các hoạt động ngân hàng được phục vụ nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, nhưng tuyệt nhiên không còn qui định pháp luật giữ độc quyền trong kinh doanh tiền tệ, kể cả đối ngoại như trước đây nữa.

c. Bên cạnh các tổ chức tín dụng - ngân hàng trong nước, đã và đang phát triển loại hình ngân hàng liên doanh Việt Nam - nước ngoài và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động kinh doanh tại thương trường Việt Nam...

2. Về cơ chế hoạt động kinh doanh tiền tệ

Ngành ngân hàng nước ta đã có những đổi mới, bước đầu có những hoạt động phù hợp với nền kinh tế thị trường, đáng khích lệ. Đó là việc:

+ Hết sức chú trọng chấn chỉnh

và điều chỉnh các hoạt động tín dụng ngân hàng. Thực thi nguyên tắc cho vay phải có nguồn vốn. Nguồn vốn cho vay chủ yếu là vốn vay và huy động "vay để cho vay". Tín dụng ngân hàng không chỉ phục vụ các yêu cầu vốn lưu động của sản xuất, kinh doanh (ngắn hạn); mà ngày càng chú trọng tạo nguồn để cho vay trung và dài hạn để phục vụ phát triển kinh tế. Tín dụng ngân hàng chú trọng mục tiêu hiệu quả kinh tế xã hội là quan trọng nhất được dành cho mọi thành phần kinh tế, chứ không chỉ ưu tiên cho kinh tế quốc doanh như trước...

+ Lãi suất tín dụng được nhận thức rõ hơn và được sử dụng như công cụ quan trọng của chính sách tiền tệ. Cuộc cải cách lãi suất bắt đầu từ tháng 4 năm 1989, điều chỉnh từ lãi suất bao cấp ("lãi suất âm") sang cơ chế lãi suất kinh doanh ("lãi suất dương") đã có tác dụng nhiều mặt thúc đẩy sản xuất, lưu thông phát triển theo cơ chế thị trường.

+ Việc vận hành chính sách và cơ chế tỷ giá thống nhất - một tỷ giá hối đoái kinh doanh theo sát thị trường cũng là 1 thành công trong hoạt động ngân hàng ở nước ta.

+ Trong quan hệ quốc tế, hoạt động ngân hàng cũng phục vụ tổ chức chính sách mở rộng thương mại và thu hút đầu tư của Nhà nước.

Trong quan hệ thanh toán quốc tế được bám sát, thu hẹp dần mức chênh lệch giữa thu và chi ngoại tệ tiến tới giữ bội thu trong cán cân thanh toán quốc tế vãng lai, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại, đặc biệt là Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam khôi phục và duy trì chữ TÍN trên thương trường tiền tệ quốc tế. Hoạt động đối ngoại của ngân hàng Việt Nam bắt đầu hòa nhập vào thương trường ngân hàng quốc tế, theo đúng các thông lệ và tập quán chung.

+ Trong lĩnh vực thanh toán và xử lý các công cụ tiền tệ phục vụ nền kinh tế thị trường, hoạt động ngân hàng cũng có nhiều cố gắng. Như việc phát hành các loại tiền mặt có mệnh giá lớn, đáp ứng tốt hơn lưu thông tiền - hàng, trong nỗ lực vẫn giữ ổn định mặt bằng giá cả xã hội, là thành công trong chính sách tiền tệ của ngân hàng. Hoặc việc nghiên cứu, mạnh dạn phát hành ngân phiếu thanh toán, đến ngày nay thực tiễn chứng minh tính đúng đắn và hiệu quả của nó; việc đưa vào thương trường Việt Nam các loại thẻ tín dụng chi trả quốc tế và gần đây việc ngành ngân hàng cho phát hành thí điểm loại Thẻ thanh toán Vietcombank... đó cũng là những hoạt động năng động, tích cực của ngân hàng nước ta theo đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Có thể kể thêm ở đây nhiều mặt hoạt động khác của ngân hàng được du

uận xã hội đánh giá tốt, là kết quả của đường lối đổi mới trong chính sách tiền tệ - ngân hàng ở nước ta...

I. NHỮNG TỒN TẠI

Tuy nhiên, các hoạt động ngân hàng vẫn còn bộc lộ nhiều mặt tồn tại yếu kém, cả trong quản lý vĩ mô, lẫn trong hoạt động phục vụ - kinh doanh. Có mấy vấn đề sau đây cần có giải pháp khắc phục sớm:

- Trước hết là nguồn vốn đầu tư tín dụng. Thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vấn đề gay gắt nhất phải giải quyết là vốn. Ngân hàng nhất định phải là người giải đáp yêu cầu này. Mấy năm lại đây, ngân hàng chúng ta còn loay hoay chưa có giải pháp trong việc tạo dựng nguồn vốn để mở rộng việc đầu tư tín dụng trung dài hạn, tạo thêm tài sản cố định mới, hay nói đúng hơn, là đang bị mối tài sản cố định với công nghệ tiên tiến phục vụ nền sản xuất hàng hóa phát triển có sức cạnh tranh cao trên thương trường mở cửa.

Chúng ta nói nền kinh tế đang thiếu vốn, không những trong kinh tế quốc doanh mà cả trong kinh tế ngoài quốc doanh, là chính thiếu vốn cho đầu tư trang thiết bị kỹ thuật mới, thay thế các trang thiết bị cũ lạc hậu đang còn phổ biến trong các ngành kinh tế.

Để khắc phục tồn tại này, bây giờ là lúc mọi cố gắng của ngân hàng phải nhằm vào việc đẩy mạnh việc huy động và vay vốn trung dài hạn trong và ngoài nước, để mở rộng đầu tư trung dài hạn. Hoạt động tín dụng của ngân hàng tất nhiên là phải chú trọng chất lượng, đi vào dài bền, tránh rủi ro và tổn thất, nhưng tuyệt nhiên không phải theo quan điểm thụ động, co cụm, hạn chế; mà là phải tích cực chủ động tìm đối tượng đầu tư; phải mở rộng tín dụng đến khắp mọi thành phần kinh tế, theo nguyên tắc hễ ở đâu có dự án sản xuất - kinh doanh tốt, thì ở đó có ngân hàng sẵn sàng đáp ứng vốn đầu tư.

+ Mặt yếu kém, tồn tại lớn tiếp theo trong hoạt động ngân hàng là công tác tổ chức thanh toán trong nền kinh tế quốc dân. Hiện nay đối tượng thanh toán qua ngân hàng mới chỉ giới hạn ở các cơ sở kinh tế quốc doanh. Các cơ quan nhà nước và một phần trong kinh tế ngoài quốc doanh. Hầu hết thành phần kinh tế ngoài quốc doanh (chiếm 70% tổng thu nhập quốc dân) chưa mở tài khoản và thanh toán qua các ngân hàng.

Rồi ngay trong các phương thức thanh toán đã có và thủ tục thực hiện từng phương thức ấy, cũng còn lắm phiền phức. Ở đây tôi muốn lưu ý đến phương thức thanh toán bằng séc. Dù ta có áp dụng ngân phiếu thanh toán hay là thẻ "tiền điện tử", thì séc vẫn là phương tiện chi trả phổ cập và tiện

lợi nhất. Đáng tiếc là vì tâm lý còn e ngại do lần sai lầm trong việc phát hành và sử dụng séc trước đây gây ra, lại chưa tích cực xây dựng luật về lưu hành séc, nên chính ngành ngân hàng đã tự trở ngại cho chế độ lưu thông séc bằng những qui định, thủ tục quá ư chặt chẽ và cứng nhắc, làm cho phương tiện thanh toán này không phát huy được tác dụng vốn rất tiện ích của nó trong nền kinh tế thị trường. Tôi cho rằng chỉ cần giải quyết được "vấn đề séc", chắc chắn chúng ta sẽ khắc phục được bao nhiêu ách tắc trong lĩnh vực tiền mặt và thanh toán, được xem là khâu hoạt động yếu nhất của ngành ngân hàng nước ta.

+ Một vấn đề khác, theo tôi, là tồn tại của hoạt động ngân hàng lại chính là cơ chế tổ chức.

Nếu đối chiếu với hai pháp lệnh ngân hàng, thì ở nước ta đã hình thành được hai hệ thống ngân hàng phù hợp với cơ chế quản lý mới. Đã tách bạch được chức năng quản lý với chức năng kinh doanh tiền tệ. Nhưng đi sâu vào cơ chế tổ chức, rõ ràng là chúng ta mới tạo dựng được bộ khung nhà, còn sự bố trí sắp đặt nội thất bên trong thì còn lắm chuyện bề bộn.

Bộ máy tổ chức của Ngân hàng Nhà nước hiện còn dàn rộng theo lãnh thổ hành chính, nên vai trò "Ngân hàng Trung ương" của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa được tăng cường đủ mạnh, do vậy hệ thần kinh trung ương này chưa sắc nhạy; việc nghiên cứu hoạch định chính sách và cơ chế nghiệp vụ kinh doanh của các nhà tiền tệ vĩ mô còn nặng về xu hướng quản lý nhiều hơn là nhằm tạo điều kiện, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh phát triển.

Còn đối với các ngân hàng kinh doanh, tuy đến nay đã có đủ các chủng loại ngân hàng, nhưng hoạt động của hệ thống này nhìn chung còn rời rạc, giống như trong 1 dàn nhạc việc chơi tập cũng còn nhiều khâu chưa ăn ý nhưng buộc phải vào cuộc trình diễn trước thương trường. Trước hết là 4 ngân hàng quốc doanh. Tuy các ngân hàng này đã và đang thực hiện những bước đổi mới rất tích cực, chính đây là những ngân hàng thực thi chính sách tiền tệ của ngành ngân hàng với ý nghĩa là những ngân hàng giữ vị trí chủ đạo, đứng mũi chịu sào trước những đòi hỏi, thử thách của nền kinh tế thị trường mở cửa đang được chuyển động. Thế nhưng chính các ngân hàng quốc doanh đã và đang gặp phải những trở ngại lớn kìm hãm sự phát triển của nó: Đó là tình trạng vốn tín dụng ngắn hạn đang bị chôn đóng băng từ thời bao cấp không thu hồi được, lại chưa có sự quan tâm, xem xét giải quyết ở tầm vĩ mô để tạo đà ban đầu cho các ngân hàng này bước vào thương trường kinh doanh theo cơ chế tự chủ, cạnh tranh để tồn

tại và phát triển.

Ngoài ra, vấn đề tổ chức điều hành hoạt động của các ngân hàng kinh doanh ở cơ sở, một khâu quan trọng bậc nhất của các hoạt động ngân hàng, đang là điều đáng quan tâm. Các ngân hàng này là nơi tiếp cận với khách hàng, nơi thực thi mọi chính sách tiền tệ tác động vào nền kinh tế xã hội, thì vẫn còn tình trạng thụ động, đầu óc kinh doanh nặng nề, sáng tạo của cơ sở còn rất hạn chế, trình độ vận hành bộ máy tổ chức kinh doanh, nắm bắt nhanh nhạy mọi diễn biến của kinh tế thị trường mở cửa, nhiều ngân hàng cơ sở chưa chuyển kịp! Phải chăng vì vậy mà dư luận xã hội trong và ngoài nước vẫn cứ chưa hài lòng về hoạt động ngân hàng ở nước ta chính là từ góc độ xem xét các ngân hàng cơ sở?...

Trong hệ thống các ngân hàng kinh doanh, chúng ta đã bắt đầu hình thành 2 chủng loại mới: Đó là các ngân hàng cổ phần thuộc dạng công ty trách nhiệm hữu hạn và các ngân hàng liên doanh giữa Việt Nam và nước ngoài cũng như các chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Vì thời gian mới chỉ có vài năm, nên đánh giá về hoạt động của các ngân hàng nói trên là chưa đủ cứ liệu. Cái được là trong tổ chức hoạt động kinh doanh của ngân hàng Việt Nam đã và đang ngày càng đa dạng hóa, phù hợp với nền kinh tế thị trường nhiều thành phần và mở cửa của nước ta. Các ngân hàng nói trên đã góp phần tạo dựng nên thị trường tiền tệ liên ngân hàng, làm nòng cốt cho sự hình thành thị trường vốn ở Việt Nam. Sự hiện diện của các ngân hàng đó rõ ràng là 1 tác nhân thúc đẩy phát triển các ngân hàng quốc doanh hơn nữa và ít nhất cũng tạo thêm xu thế mới của hoạt động ngân hàng, trong định hướng là ngân hàng của toàn dân, nhất là ở đây có vai trò xóng xáo, năng động của các ngân hàng cổ phần. Đáng tiếc là các ngân hàng này phát triển vẫn còn rất chậm, hẹp về qui mô và ít về số lượng. Chúng ta cần mạnh dạn cho ra đời nhiều ngân hàng cổ phần để trên mỗi địa bàn đều có nó. Nếu nói nền kinh tế của ta được sắp xếp theo hướng cổ phần hóa triển khai rất chậm, thì trong lĩnh vực ngân hàng, điều này cũng đúng như vậy.

Rồi đến các ngân hàng liên doanh và ngân hàng nước ngoài, hoạt động của nó cũng còn đang trong trạng thái thăm dò, tìm hiểu. Hiện nay ta còn thiếu các cơ sở pháp lý và kinh nghiệm trong quản lý đối với những ngân hàng này, nên cũng hạn chế việc mở rộng hoạt động của các ngân hàng này trên thương trường nước ta. Vì vậy chúng ta chưa thực sự hướng các hoạt động kinh doanh của họ theo những mục tiêu chính sách tiền tệ mà Đảng và Nhà nước đã xác định... ♣